

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số cơ chế, chính sách hợp tác nông nghiệp
với các nước châu Phi giai đoạn 2012 - 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số cơ chế, chính sách hợp tác nông nghiệp với các nước châu Phi giai đoạn 2012 - 2020.

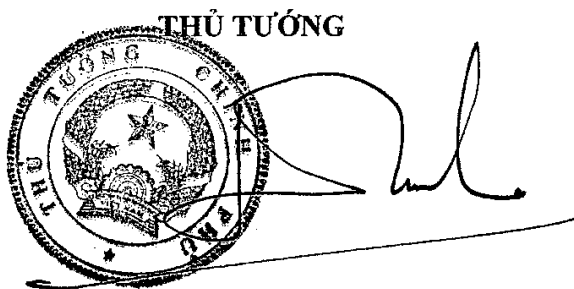
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (5b). KN. 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

QUY ĐỊNH

**Về một số cơ chế, chính sách hợp tác nông nghiệp
với các nước châu Phi giai đoạn 2012 - 2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/2011/QĐ-TTg
ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Các hoạt động hợp tác nông nghiệp song phương giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước châu Phi thông qua điều ước quốc tế được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước đối tác châu Phi.

b) Hợp tác nông nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam, Chính phủ nước đối tác châu Phi và một hoặc một vài tổ chức tài trợ quốc tế thông qua điều ước quốc tế được ký kết giữa các bên.

c) Hoạt động đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Việt Nam vào các nước châu Phi trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định pháp luật về đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam và quy định pháp luật về đầu tư của nước sở tại.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cán bộ, công chức, viên chức được cử đi làm chuyên gia theo chương trình hợp tác cấp chính phủ, làm chuyên gia theo các dự án đầu tư của doanh nghiệp.

b) Các doanh nghiệp Việt Nam tham gia thực hiện các dự án đầu tư tại châu Phi. Người lao động do doanh nghiệp cử đi làm chuyên gia hoặc người lao động được tuyển chọn theo các hợp đồng lao động.

Chương II **MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỤ THỂ**

Điều 2. cơ chế, chính sách đối với chuyên gia, người lao động

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi làm chuyên gia cho các dự án hợp tác nông nghiệp cấp chính phủ được đào tạo ngoại ngữ trước khi sang châu Phi làm việc từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp. Người lao động sang làm việc theo hợp đồng của các doanh nghiệp được đào tạo ngoại ngữ từ kinh phí của doanh nghiệp.

2. Được Nhà nước Việt Nam bảo hộ về tư pháp tại nước làm việc.

3. Được chi trả tiền lương theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền và hợp đồng lao động ký với doanh nghiệp.

4. Được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Cơ quan, doanh nghiệp trong nước quản lý chuyên gia, người lao động thực hiện đăng ký tham gia và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với cơ quan bảo hiểm xã hội cho chuyên gia và người lao động theo quy định.

5. Thuế thu nhập cá nhân của các đối tượng trên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định về thuế thu nhập cá nhân khác quy định hiện hành của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

6. Đối với các chuyên gia làm việc trong khuôn khổ các hoạt động hợp tác cấp chính phủ, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và các văn bản hướng dẫn, thay thế hoặc sửa đổi văn bản này (không bao gồm chế độ phụ nhân, phụ quân ngoại giao).

7. Đối với các chuyên gia là cán bộ, công chức, viên chức được ký hợp đồng lao động với các doanh nghiệp để làm việc tại các dự án đầu tư tại châu Phi, ngoài các chế độ chung, doanh nghiệp tự xác định trên cơ sở cân đối chi phí và lợi nhuận, đảm bảo mức lương chi trả không thấp hơn mức do Nhà nước quy định.

8. Đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thực hiện theo quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 3. Cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sản xuất kinh doanh tại các nước châu Phi

1. Các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tại châu Phi thực hiện các quy định về thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của pháp luật hiện hành thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Được vay vốn để thực hiện đầu tư sản xuất kinh doanh tại châu Phi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo các quy định hiện hành của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu.

3. Được tiếp nhận và sử dụng kết quả của các mô hình sản xuất nông nghiệp do Nhà nước đầu tư tại châu Phi để mở rộng, phát triển, ứng dụng cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại châu Phi; được sử dụng các thông tin thuộc bộ cơ sở dữ liệu về nông nghiệp của Việt Nam tại châu Phi.

Điều 4. Nguồn kinh phí để thực hiện các dự án hợp tác nông nghiệp

1. Đối với hợp tác song phương: nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước của Việt Nam và nước sở tại chi trả thông qua các nguyên tắc hợp tác tại điều ước quốc tế được ký kết và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp Việt Nam: nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn vốn của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sản xuất kinh doanh ở nước sở tại và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Đối với hợp tác khác: nguồn kinh phí thực hiện theo điều ước quốc tế được ký kết.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng dự án cụ thể, căn cứ cơ chế, chính sách ban hành tại Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

b) Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án hợp tác nông nghiệp với các nước châu Phi hàng năm gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chính phủ.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện cơ chế, chính sách tại Quy định này, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung, sửa đổi phù hợp, kịp thời.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Tổng hợp dự toán ngân sách thực hiện Đề án hợp tác nông nghiệp với các nước châu Phi hàng năm trình Chính phủ.

b) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát cơ chế, chính sách hợp tác nông nghiệp với các nước châu Phi.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Tài chính, cân đối ngân sách hàng năm đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án hợp tác nông nghiệp với các nước châu Phi.

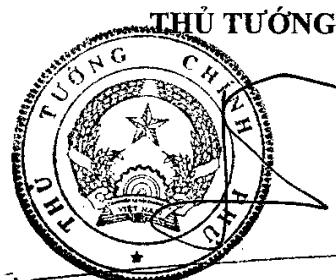
b) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát cơ chế, chính sách hợp tác nông nghiệp với các nước châu Phi.

4. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương cho chuyên gia tại Điều 2 của Quy định này.

5. Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm ban hành các văn bản có liên quan bảo đảm sự an toàn và quyền lợi của các cá nhân, doanh nghiệp sang làm việc, sản xuất kinh doanh tại châu Phi.

6. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định././



Nguyễn Tấn Dũng